

Số: **2458**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **12** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất để xây dựng công trình: Khu dân cư xã Hải Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Hải Lăng.

Xét hồ sơ xin giao đất của Ủy ban nhân dân xã Hải Thành và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1111/TTr-STNMT ngày 11 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Hải Thành quản lý, sử dụng 5.259 m² đất (Đã được UBND huyện Hải Lăng thu hồi tại 646/QĐ-UBND ngày 12/9/2017); thuộc thửa số 904, 905 - tờ bản đồ địa chính số 01, thửa số 1130, 1131, 1132 - tờ bản đồ địa chính số 02, thửa số 980, 981, 982 - tờ bản đồ địa chính số 03 và thửa số 1103 - tờ bản đồ địa chính số 05 của xã Hải Thành, huyện Hải Lăng để xây dựng công trình: Khu dân cư xã Hải Thành.

+ Thời hạn giao đất: Đến khi hoàn thành dự án.

+ Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Vị trí, ranh giới khu đất giao được xác định theo bản đồ khu đất, tỷ lệ 1/500 và tỷ lệ 1/1.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hải Lăng lập ngày 20/9/2017.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được giao đất tại thực địa mà Ủy ban nhân dân xã Hải Thành không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích được giao thì Nhà nước sẽ thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

* Còn lại 2.416 m² đất (đã được UBND huyện Hải Lăng thu hồi tại 646/QĐ-UBND ngày 12/9/2017), giao UBND xã Hải Thành quản lý đến khi có dự án mới.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Hải Thành nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giao đất, tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Ủy ban nhân dân xã Hải Thành sử dụng;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, Chủ tịch UBND xã Hải Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

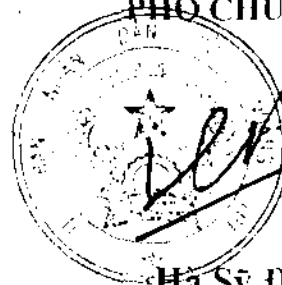
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- VPĐK đất đai Q.Trị;
- Lưu VT, TN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT

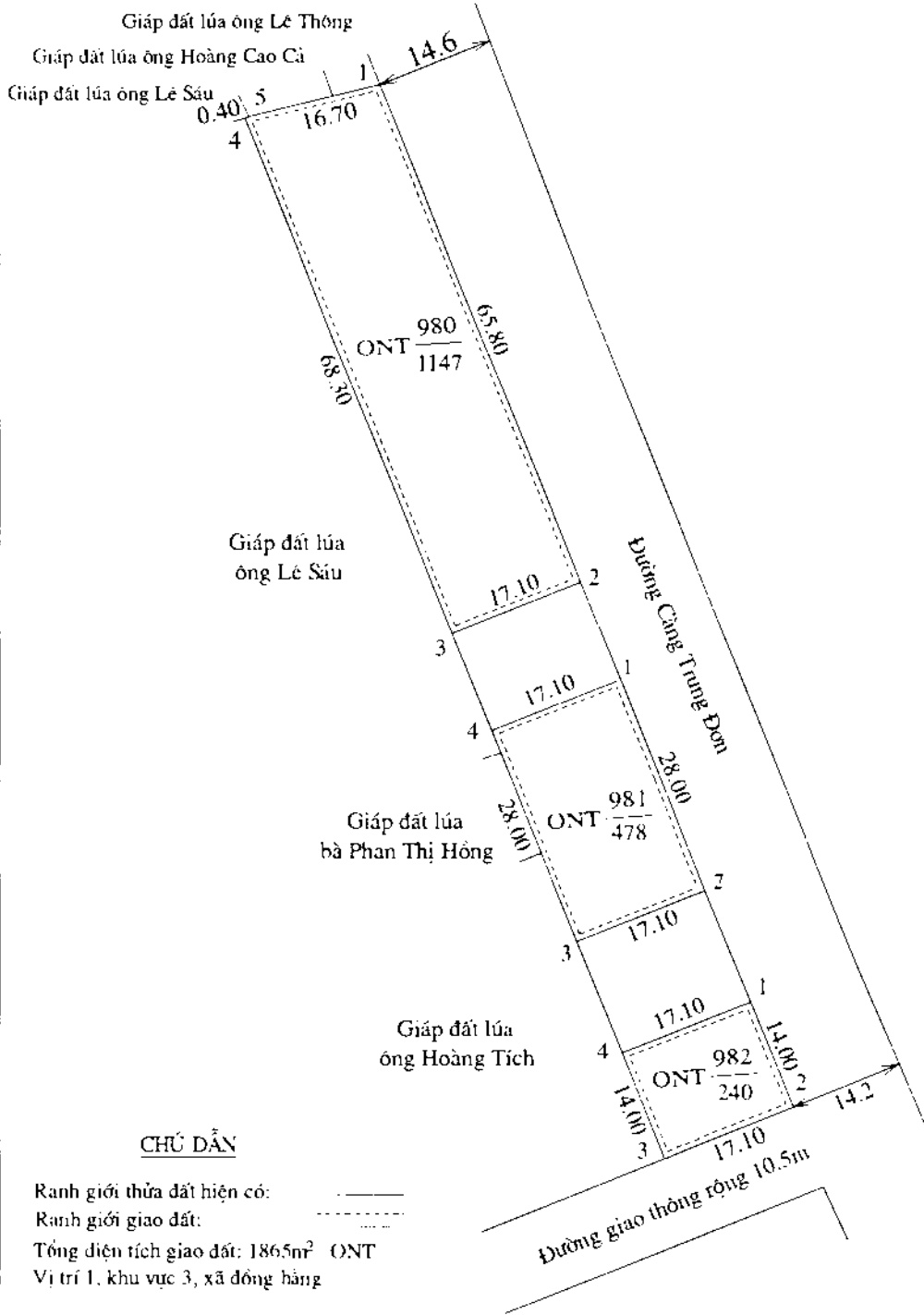
Về việc giao đất theo Quyết định số 2438/QĐ - UBND ngày 22/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị

Số 70ĐCLBĐ

Tỷ lệ: 1/1000

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ XÃ HẢI THÀNH (KHU VỰC CÔN MỒ)

Đo đạc chỉnh lý từ tờ bản đồ địa chính số 03, thửa số 87; 88; 89; 147; 148; 149; 203; 204; D10 tỷ lệ 1/2000 của xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị



CHỮ DẪN

Ranh giới thửa đất hiện có: _____
Ranh giới giao đất: _____
Tổng diện tích giao đất: 1865m² ONT
Vị trí 1, khu vực 3, xã đồng hàng

BẢNG KÊ TOA ĐỘ THỪA 980
(HỆ TOA ĐỘ VN 2000)

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1848956.210	611770.480	65.80
2	1848895.020	611795.240	17.10
3	1848888.710	611779.350	68.30
4	1848952.020	611753.730	0.40
5	1848952.240	611754.260	16.70
1	1848956.210	611770.480	

BẢNG KÊ TOA ĐỘ THỪA 981
(HỆ TOA ĐỘ VN 2000)

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1848882.970	611800.110	28.00
2	1848857.010	611810.620	17.10
3	1848850.690	611794.740	28.00
4	1848876.650	611784.220	17.10
1	1848882.970	611800.110	

BẢNG KÊ TOA ĐỘ THỪA 982
(HỆ TOA ĐỘ VN 2000)

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1848843.110	611816.240	14.00
2	1848830.130	611821.490	17.10
3	1848823.800	611805.600	14.00
4	1848836.790	611800.360	17.10
1	1848843.110	611816.240	

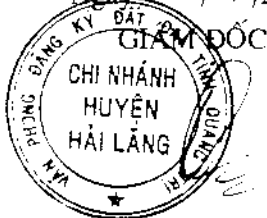
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày 20/10/2017

Ngày 9/10/2017

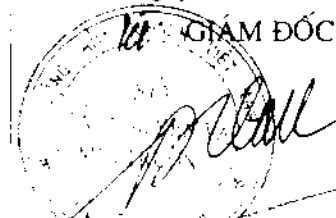
Ngày 1/10/2017



Trần Kim Quang

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]



[Signature]

BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT

(Mẫu 2a)

Về việc giao đất theo quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 14/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị

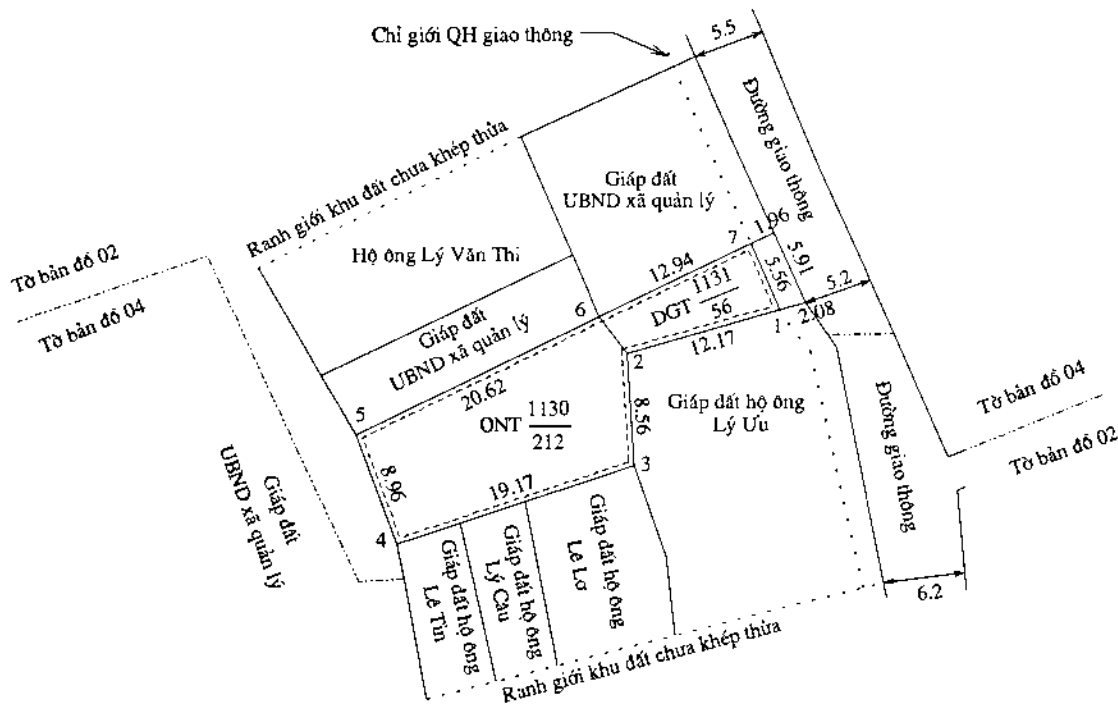
Số: /ĐDCLBĐ

Tỷ lệ: 1/500

TÊN CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ XÃ HẢI THÀNH (KHU VỰC ĐÁ NỔ)

Đo đạc chỉnh lý từ tờ bản đồ địa chính số 02, thửa số 7,106 và tờ bản đồ địa chính số 04, thửa số 27 tỷ lệ 1/2000
Của xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(Phần vẽ)



BẢNG KÊ TOA ĐỘ
Theo hệ tọa độ VN 2000

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1849001.920	612254.350	12.17
2	1848998.650	612242.630	8.56
3	1848990.100	612243.120	19.17
4	1848984.120	612224.910	8.96
5	1848992.560	612221.890	20.62
6	1849001.450	612240.500	12.94
7	1849007.030	612252.170	5.56
1	1849001.920	612254.350	

CHÚ DẪN

Ranh giới thửa đất hiện có: _____

Ranh giới giao đất: _____

Tổng diện tích giao đất: 268m²

Trong đó: + 212m² đất ở tại nông thôn

+ 56m² đất giao thông

thuộc vị trí 2, khu vực 3, xã đồng bằng

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Ngày 20 / 9 / 2017
GIÁM ĐỐC



Trần Kim Quang

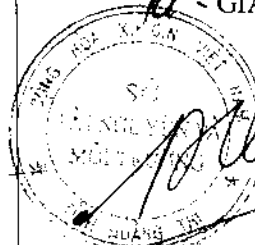
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TRỊ

Ngày 9 / 10 / 2017
PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]

[Signature]

Ngày 1 / / 2017
KI - GIÁM ĐỐC



Dương Trọng Văn

BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT

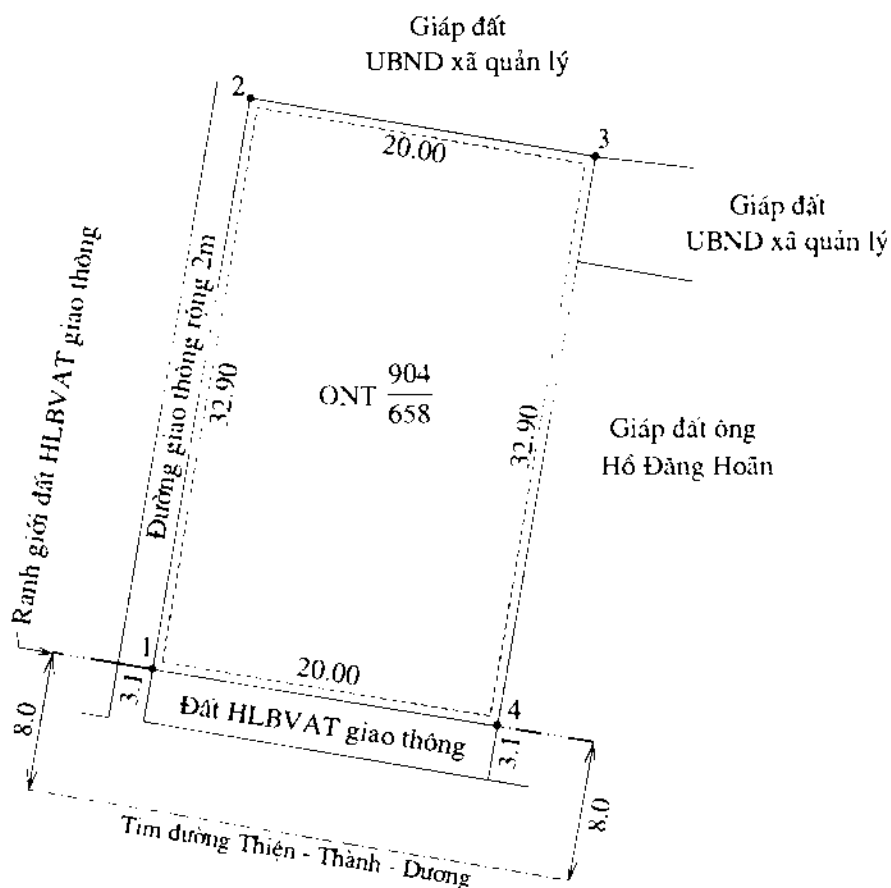
Về việc giao đất theo Quyết định số ~~233~~ /QĐ - UBND ngày ~~12~~ /10 /2017 của UBND tỉnh Quảng Trị

Số /ĐDCLBĐ

Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TRÌNH: KHU ĐẠY CƯ XÃ HẢI THÀNH (KHU VỰC HẠ CẦU)

Đo đạc chỉnh lý từ tờ bản đồ địa chính số 01, thửa số 823 và 825, tỷ lệ 1/2000 của xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị



BẢNG KÊ TOA ĐỘ
(HỆ TOA ĐỘ VN 2000)

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1849019.640	611944.850	32.90
2	1849052.090	611950.540	20.00
3	1849048.710	611970.260	32.90
4	1849016.320	611964.570	20.00
1	1849019.640	611944.850	

CHỮ DẪN

Ranh giới thửa đất hiện có: ————
 Ranh giới giao đất: ————
 Tổng diện tích giao đất: 658m² ONT
 Vị trí 1: 600m² ; Vị trí 2: 58m²
 Khu vực 2, xã đồng bằng

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

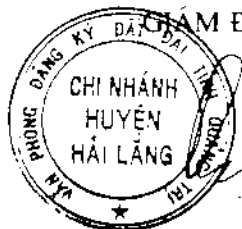
Ngày 10 /10 /2017

Ngày 9 /10 /2017

Ngày / /2017

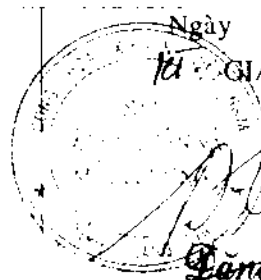
PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC

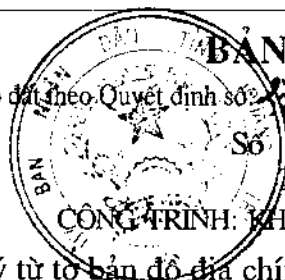


Trần Kim Quang

[Signature]



[Signature]
Đặng Trọng Văn



BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT

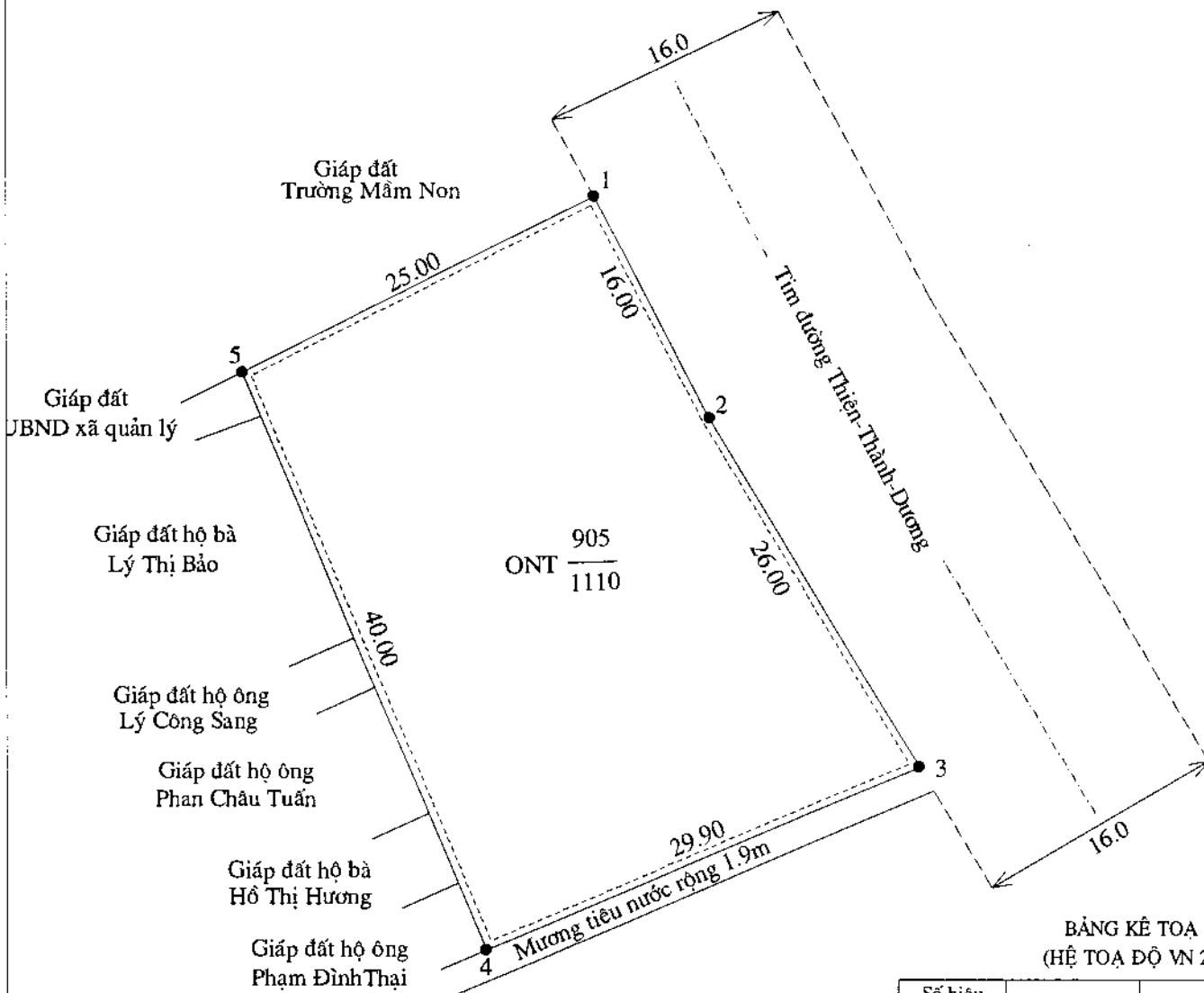
Về việc giao đất theo Quyết định số ~~278~~ /QĐ - UBND ngày ~~12~~ /10 /2017 của UBND tỉnh Quảng Trị

Số /ĐĐCLBĐ

Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ (KHU VỰC TRỀNG TRỀNG)

Đo đạc chỉnh lý từ tờ bản đồ địa chính số 01, thửa số 119; 182; 183; 184; 185; 201 tỷ lệ 1/2000 của xã Hải Thành, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị



BẢNG KÊ TOA ĐỘ
(HỆ TOA ĐỘ VN 2000)

Số hiệu điểm góc	X (m)	Y (m)	K/c (m)
1	1849553.740	611486.800	16.00
2	1849539.530	611494.150	26.00
3	1849517.220	611507.500	29.90
4	1849505.650	611479.930	40.00
5	1849542.540	611464.450	25.00
1	1849553.740	611486.800	

CHÚ DẪN

Ranh giới thửa đất hiện có: _____

Ranh giới giao đất: _____

Tổng diện tích giao đất: 1110m² ONT

Vị trí 1, Khu vực 2, xã đồng bằng

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Ngày 20 / 9 / 2017

GIÁM ĐỐC



Trần Kim Quang

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày 9 / 10 / 2017

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

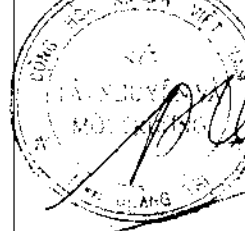
TRƯỞNG PHÒNG

[Signature]

[Signature]

Ngày 1 / / 2017

GIÁM ĐỐC



Dặng Trọng Văn